

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

- Như trên;
- Lưu: VT.

**CỔ PHẦN
TRANSIMEX
LOGISTICS**

Thư ký Hội đồng quản trị

Số: 01/2026/BCTN-TOT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- 1.1 Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS
- 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307821849 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/03/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 04/12/2025.
- 1.3 Vốn điều lệ: 92.078.420.000 đồng.
- 1.4 Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.078.420.000 đồng.
- 1.5 Địa chỉ: Tầng 2 - Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 1.6 Số điện thoại: (028) 3729 73 73 - Số fax:
- 1.7 Website: www.transimextrans.com.vn
- 1.8 Mã cổ phiếu: TOT
- 1.9 Quá trình hình thành và phát triển:
- Tháng 03 năm 2009 : Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương và được chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Transimex.
 - Tháng 06 năm 2017 : Được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – VSDC) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 132/2017/GCNCP-VSD, với tổng số 5.495.000 cổ phiếu đăng ký.
 - Tháng 07 năm 2017 : Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 5.495.000 cổ phiếu.
 - Tháng 01 năm 2022 : Công ty hủy đăng ký giao dịch trên UpCoM để chuyển sang niêm yết tại sàn HNX.
 - Tháng 6 năm 2022 : Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Vận tải Transimex thành Công ty Cổ phần Transimex Logistics.
 - Năm 2024 : Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính về tại Tầng 2 - Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu trữ hàng hóa và dịch vụ đóng gói.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

Công ty cung cấp các giải pháp logistics tổng thể, bao gồm vận tải, phân phối, dịch vụ kho bãi, hải quan và giao nhận. Với việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế kết hợp cùng nền tảng chuyên môn sâu rộng, Công ty mang đến các giải pháp tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng linh hoạt nhu cầu của thị trường, qua đó đảm bảo khả năng vận chuyển hàng hóa đến các điểm đến trên toàn cầu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty là công ty cổ phần tổ chức theo mô hình quản trị bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi, Công ty đề ra các mục tiêu cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh hoạt động marketing và phát triển thương hiệu; duy trì và gia tăng thị phần từ khách hàng hiện hữu, đồng thời mở rộng tệp khách hàng mới.
- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng đội phương tiện vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng hiện tại và khai thác các cơ hội thị trường mới.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề của đội ngũ kỹ thuật; thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện định kỳ nhằm tối ưu chi phí sửa chữa và nâng cao hiệu quả khai thác.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý trong điều hành, vận hành hoạt động vận tải và logistics.
- Duy trì và phát triển đa dạng các dịch vụ logistics, góp phần mở rộng nguồn khách hàng, gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, ý thức an toàn cho đội ngũ lái xe và nhân viên; qua đó hạn chế tối đa rủi ro tai nạn, sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ, đồng thời kéo dài tuổi thọ phương tiện thông qua việc tuân thủ kế hoạch bảo dưỡng định kỳ.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Với hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giao nhận vận tải, Công ty hiện là một trong những nhà cung cấp dịch vụ logistics hàng đầu, đặc biệt trong mảng vận tải đường bộ tại Việt Nam.
- Công ty luôn nỗ lực bảo đảm hàng hóa của khách hàng được bảo quản một cách an toàn, cẩn trọng; lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển, đồng thời cam kết mang đến dịch vụ vận chuyển an toàn, nhanh chóng với chi phí cạnh tranh.
- Sứ mệnh: Không ngừng cải tiến nhằm cung cấp cho khách hàng các giải pháp logistics tổng thể, chuyên nghiệp và hiệu quả tối ưu.
- Cam kết: Xây dựng hình ảnh thương hiệu là doanh nghiệp logistics thân thiện, gần gũi; luôn đặt lợi ích khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động và định hướng phát triển.
- Sứ mệnh: Nỗ lực cải tiến không ngừng nhằm mục tiêu cung cấp cho khách hàng dịch vụ logistics tổng thể, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

a) Mục tiêu đối với môi trường

Công ty hướng đến việc tối ưu hóa chi phí thông qua kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nhiên liệu, đồng thời đảm bảo vận hành máy móc, thiết bị đúng mục đích và phù hợp với hoạt động kinh doanh. Qua đó, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, góp phần hạn chế phát thải khí nhà kính và thúc đẩy định hướng phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, trong định hướng dài hạn, Công ty sẽ từng bước nghiên cứu, đầu tư, sử dụng các máy móc, thiết bị tiết kiệm nhiên liệu và ưu tiên các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.

b) Mục tiêu đối với người lao động, xã hội và cộng đồng

- Ban điều hành và Công đoàn cơ sở phối hợp thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động như tham gia BHXH, BHYT, BHTN và chi trả tiền lương đúng quy định, phù hợp với hiệu quả kinh doanh, qua đó bảo đảm thu nhập ổn định cho toàn thể cán bộ, nhân viên.
- Công ty chú trọng kiểm soát chi phí, hạn chế các hao phí không cần thiết trong hoạt động kinh doanh; đồng thời khuyến khích toàn thể nhân viên nâng cao ý thức tiết kiệm (nhiên liệu, điện, nước, chi phí vận hành...) và thực hành chống lãng phí, tiêu cực.
- Phát huy trách nhiệm xã hội, Công ty và cán bộ, nhân viên tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện và các chương trình vì cộng đồng, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm đối với xã hội.
- Quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thông qua các hoạt động chăm lo thiết thực; tổ chức du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi định kỳ nhằm tái tạo năng lượng và gắn kết nội bộ.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro kinh tế

- Rủi ro kinh tế là các rủi ro phát sinh từ biến động của môi trường kinh tế vĩ mô và chính sách điều hành của Nhà nước, thể hiện qua các chỉ tiêu như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, giá nhiên liệu (xăng, dầu) và nguy cơ thiếu hụt năng lượng.

- Những biến động này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào, nhu cầu thị trường, khả năng thanh toán của khách hàng cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, đối với lĩnh vực logistics và vận tải, sự biến động của giá nhiên liệu, lãi suất và tỷ giá có thể tác động đáng kể đến chi phí vận hành và biên lợi nhuận của Công ty.
 - Trước các rủi ro nêu trên, Công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến kinh tế vĩ mô; chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động nhằm hạn chế các tác động bất lợi, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định và phát triển bền vững.
- a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng đa số các ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực trong toàn nền kinh tế. Do đó, khi nền kinh tế không tăng trưởng hoặc suy thoái sẽ có tác động sâu rộng đến các doanh nghiệp đang hoạt động trên thị trường. Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải, logistics; lĩnh vực này vô cùng nhạy cảm với tốc độ tăng trưởng kinh tế chung; Vì vậy rủi ro tăng trưởng kinh tế sẽ có tác động lớn đến hoạt động kinh doanh, các mục tiêu phát triển của Công ty.
 - Năm qua, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi các quốc gia lớn cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt, sâu rộng hơn; xung đột Nga – Ukraine trở nên phức tạp hơn, chiến tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động vào quá trình phục hồi kinh tế trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nợ công gia tăng, nhiều rủi ro tiềm ẩn, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có nước ta.
- b) Lạm phát và lãi suất
- Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục biến động do xung đột địa chính trị, tăng trưởng chậm, tổng cầu suy giảm; cùng với đó là rủi ro từ thiên tai và biến đổi khí hậu. Trong nước, Chính phủ đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ doanh nghiệp; qua đó mặt bằng giá cả cơ bản ổn định.
 - Hoạt động vận tải và logistics của Công ty chịu ảnh hưởng từ biến động lạm phát, đặc biệt là chi phí nhiên liệu và nhu cầu thị trường; tuy nhiên, trong năm qua các yếu tố này chưa tác động đáng kể đến hiệu quả kinh doanh.
 - Đối với rủi ro lãi suất, Công ty chủ động theo dõi diễn biến thị trường, điều chỉnh chiến lược tài chính, cơ cấu nguồn vốn và kiểm soát dư nợ nhằm đảm bảo an toàn tài chính và hiệu quả hoạt động.

5.2 Rủi ro pháp luật

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Kế toán, pháp luật về thuế, cũng như các quy định chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực vận tải và logistics. Đồng thời, với tư cách là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty còn phải tuân thủ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến thị trường chứng khoán và công bố thông tin.
- Trong bối cảnh hệ thống pháp luật Việt Nam thường xuyên được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế, các thay đổi về quy định pháp lý có thể tạo ra những rủi ro nhất định đối với hoạt động của doanh nghiệp. Nhận thức rõ điều này, Công ty chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật trong nước và quốc tế có liên quan; đồng thời tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn tuân thủ pháp luật trong toàn hệ thống nhằm hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh, đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng quy định hiện hành.

5.3 Rủi ro giá nhiên liệu

- Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận tải và logistics, chi phí nhiên liệu (đặc biệt là xăng, dầu) chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Vì vậy, biến động giá nhiên liệu sẽ tác động trực tiếp đến chi phí đầu vào và biên lợi nhuận. Trong năm 2025, tình hình địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp, đặc biệt là xung đột Nga - Ukraina và bất ổn tại khu vực Trung Đông, đã làm gia tăng biến động của giá dầu trên thị trường quốc tế.
- Trước những rủi ro nêu trên, Công ty chủ động theo dõi sát diễn biến giá nhiên liệu và nhu cầu tiêu thụ để xây dựng kế hoạch phù hợp, tối ưu hóa chi phí. Đồng thời, Công ty xem xét điều chỉnh giá dịch vụ theo biến động của thị trường trong phạm vi cho phép, kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành nhằm giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động giá nhiên liệu.

5.4 Rủi ro cạnh tranh

- Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, thị trường logistics Việt Nam chứng kiến mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đặc biệt, các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh, trình độ công nghệ cao và kinh nghiệm quản lý chuyên nghiệp tạo ra áp lực cạnh tranh đáng kể về chất lượng dịch vụ, giá cả và năng lực cung ứng. Điều này đặt ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp logistics trong nước, bao gồm Công ty.
- Trước áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, Công ty định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc cải thiện chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và gia tăng giá trị cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng phát triển và duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác, mở rộng thị trường, đa dạng hóa dịch vụ và tăng cường khai thác các thị trường khu vực như Lào, Campuchia, Trung Quốc... nhằm nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

5.5 Rủi ro nguồn nhân lực

- Hoạt động trong lĩnh vực vận tải và logistics là ngành nghề có tính đặc thù cao nên phụ thuộc đáng kể vào nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tiễn. Thực tế hiện nay, thị trường lao động trong ngành vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân sự chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ lái xe và nhân sự được đào tạo bài bản về logistics. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng mở rộng quy mô và duy trì chất lượng dịch vụ của Công ty.
- Nhằm hạn chế rủi ro nêu trên, Công ty chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân sự phù hợp. Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp; áp dụng cơ chế lương, thưởng cạnh tranh, tương xứng với năng lực và hiệu quả công việc. Đồng thời, Công ty tăng cường đào tạo, nâng cao tay nghề và kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới phát triển bền vững.

5.6 Rủi ro môi trường

- Hoạt động trong lĩnh vực vận tải và logistics có thể phát sinh các tác động nhất định đến môi trường. Do đó, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời chú trọng đầu tư, lựa chọn các phương tiện vận tải tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường và thực hiện thanh lý, thay thế các phương tiện đã hết niên hạn sử dụng theo quy định.
- Hưởng ứng các cam kết của Việt Nam tại COP26 về mục tiêu trung hòa carbon, Công ty định hướng tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu trong hoạt động vận hành, tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng (điện, nước...) tại văn phòng và cơ sở khai thác. Qua đó, góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Triệu Đồng

	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu thuần	255.130	290.205
Giá vốn cung cấp dịch vụ	203.422	232.123
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	51.707	58.082
Lợi nhuận sau thuế	23.125	24.303

Trong năm 2025, doanh thu thuần của Công ty tăng so với năm 2024, cụ thể tăng 13,7% tương ứng từ 255.130 triệu đồng lên 290.205 triệu đồng. Lợi nhuận gộp năm 2025 tăng 12,3% so với năm 2024 do giá vốn tăng 14,1% tương ứng từ 203.422 triệu đồng lên 232.123 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 5,1% tương ứng từ 23.125 triệu đồng lên 24.303 triệu đồng.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2025 so với	
				Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	278.673	290.205	255.130	104,1%	113,7%
Lợi nhuận trước thuế	26.903	30.567	29.114	113,6%	105,0%
Tỷ trọng LNTT/Doanh thu	9,7%	10,5%	11,4%		
Cổ tức	20%	20%	20%		

Mặc dù Công ty đã đạt được một số kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2025, nhưng một số chỉ tiêu không đạt được như kỳ vọng, nguyên nhân chủ yếu là do:

- *Tình hình kinh tế và thị trường:* Biến động giá nhiên liệu, lạm phát cao cùng với những thay đổi trong chính sách thuế đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành logistics. Những yếu tố này đã ảnh hưởng lớn đến chi phí vận hành và lợi nhuận của Công ty.
- *Năm 2025 là một năm đầy thử thách* với sự bất ổn chính trị và tăng trưởng kinh tế chậm, người tiêu dùng buộc phải cắt giảm chi tiêu, dẫn đến sự sụt giảm đáng kể về đơn hàng.
- *Chi phí tăng:* Chi phí lao động tăng cao trong khi giá dịch vụ logistics đã ở mức bão hòa, khiến lợi nhuận của công ty bị giảm sút.
- *Thay đổi quy định:* Các thay đổi trong quy định pháp luật về thủ tục hải quan và vận tải đã tạo ra nhiều áp lực đối với các công ty logistics.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch cá nhân	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1.	Trịnh Anh Tuấn	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Sinh ngày: 17/4/1974 Quốc tịch: Việt Nam	0,25%
2.	Nguyễn Hồng Kim Chi	Phó Giám đốc	Sinh ngày: 31/10/1973 Quốc tịch: Việt Nam	0,02%
3.	Phạm Tuấn Anh	Phó Giám đốc	Sinh ngày: 04/08/1979 Quốc tịch: Việt Nam	0%
4.	Nguyễn Bảo Huy	Kế toán trưởng	Sinh ngày: 06/10/1983 Quốc tịch: Việt Nam	0%

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

- Vào ngày 26/6/2025, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Quy khỏi vị trí Phó Giám đốc Công ty.
- Vào ngày 08/08/2025, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm ông Trịnh Anh Tuấn khỏi vị trí Giám đốc và bổ nhiệm ông Ngô Thanh Bình giữ chức vụ Giám đốc Công ty.
- Đến ngày 28/11/2025, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm ông Ngô Thanh Bình và bổ nhiệm lại ông Trịnh Anh Tuấn giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 28/11/2025 cho đến nay.
- Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty tại ngày 31/12/2025 bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày Bỏ nhiệm
1.	Trịnh Anh Tuấn	Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 28/11/2025
2.	Nguyễn Hồng Kim Chi	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm lại ngày 26/11/2025
3.	Phạm Tuấn Anh	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm lại ngày 26/11/2025
4.	Nguyễn Bảo Huy	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm lại ngày 12/12/2025

2.2.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 275 người.

2.2.2 Các chính sách của Công ty đối với người lao động:

a) Về chính sách đào tạo:

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên.

b) Về chính sách tuyển dụng:

- Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

- Công ty cũng chú trọng chính sách thu hút nhân viên lái xe và đảm bảo các lái xe gắn bó lâu dài với Công ty.
- c) Về chính sách an toàn, bảo hộ lao động:
 - Sức khỏe và sự an toàn của nhân viên là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty. Công ty hiểu rằng khi sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân viên được đảm bảo thì hiệu quả công việc sẽ được nâng cao. Vì thế Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn lao động tại nơi làm việc.
 - Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn an toàn lao động và hướng dẫn, tổ chức cho nhân viên duy trì một lối sống lành mạnh. Bên cạnh đó, hằng năm, Công ty định kỳ thực hiện các chương trình kiểm tra sức khỏe, du lịch nhằm đảm bảo phúc lợi cho nhân viên.
- d) Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ:
 - Chính sách tiền lương được xây dựng chặt chẽ, quy định một cách cụ thể, rõ ràng các quyền lợi, chính sách, chế độ mà người lao động được hưởng. Chính sách tiền lương bao gồm hệ thống thang, bảng lương trong đó ngạch, bậc lương của người lao động sẽ được xếp theo từng vị trí công việc, trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Người lao động được trả lương theo hiệu quả kinh doanh của phòng/ công ty và theo kết quả hoàn thành công việc của cá nhân.
 - Hằng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.
 - Công ty tổ chức cho CBNV đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Tính đến nay, Công ty có các dự án đầu tư như sau:

Tên dự án	Thông tin dự án	Tiến độ thực hiện
KHO TRANSIMEX PHÚ HỘI	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện dự án: Một phần lô đất BII-5-KCN và lô BII-7-KCN thuộc KCN Phú Hội, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. - Mục tiêu thực hiện dự án: chế biến và bảo quản rau quả, hoạt động dịch vụ sau thu hoạch, kho bãi và lưu giữ hàng hóa. - Tổng số vốn đầu tư dự kiến: 98.658.000.000 VNĐ 	Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hiện nay Công ty đã triển khai các thủ tục có liên quan để sớm triển khai đưa dự án vào vận hành.
KHO TRANSIMEX LỘC AN - BÌNH SON	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện dự án: Một phần lô R thuộc Khu CN Lộc An-Bình Sơn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. 	Dự án đang hoàn thiện các hồ sơ để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đồng thời Công ty cũng triển khai song song các thủ tục có

	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu thực hiện dự án: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. - Tổng vốn đầu tư dự kiến: 179.314.000.000 VNĐ 	liên quan để sớm đưa dự án vào vận hành.
--	--	--

- Các dự án đầu tư khác:

Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty đã đầu tư các tài sản cố định gồm: Sơ mi rơ móoc, xe tải khô, tải lạnh và Container rỗng phục vụ vận chuyển với tổng giá trị theo nguyên giá là 15.341.777.956 đồng. Việc đầu tư thêm các tài sản nêu trên là để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng lớn của khách hàng.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	226.080	265.164	17,3%
Doanh thu thuần	255.130	290.205	13,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.941	29.565	34,7%
Lợi nhuận khác	7.172	1.002	-86,0%
Lợi nhuận trước thuế	29.114	30.567	5,0%
Lợi nhuận sau thuế	23.125	24.303	5,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	0,0%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:	1,63	1,37	Lần
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,62	1,37	Lần
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,16	46,76	%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	67,10	87,82	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	563,12	746,13	Vòng
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	1,25	1,29	Vòng
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,06	8,37	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	17,09	17,21	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,23	9,17	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,60	10,19	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	9.207.842
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.207.842
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	9.207.842
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu			
1.	Cổ đông lớn	7.577.414	75.774.140.000	82,3%
2.	Cổ đông nhỏ	1.630.428	16.304.280.000	17,7%
II.	Cổ đông nhà nước	-	-	-
III.	Cổ đông trong nước	8.906.706	8.906.706.000	96,7%
1.	Cá nhân	1.327.292	1.327.292.000	14,4%
2.	Tổ chức	7.579.414	7.579.414.000	82,3%
IV.	Cổ đông nước ngoài	301.136	301.136.000	3,2%
1.	Cá nhân	241.477	241.477.000	2,6%
2.	Tổ chức	59.659	59.659.000	0,6%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức thay đổi vốn	Thẩm quyền thông qua
Năm 2016	54.950.000.000	54.950.000.000	Chuyển đổi sang công ty cổ phần	Đại hội đồng cổ đông

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức thay đổi vốn	Thẩm quyền thông qua
Năm 2023	54.950.000.000	60.444.860.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	Đại hội đồng cổ đông
Tháng 3/2024	60.444.860.000	83.707.950.000	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ	Đại hội đồng cổ đông
Tháng 8/2024	83.707.950.000	92.078.420.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	Đại hội đồng cổ đông

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tác động lên môi trường:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty thấu hiểu rằng bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ của mỗi doanh nghiệp mà còn là cơ sở quan trọng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường luôn được coi là một điều kiện tiên quyết trong mọi chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty luôn chú trọng việc đổi mới công nghệ phù hợp và sử dụng phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường, cũng như áp dụng nhiên liệu sinh học. Trong đó, chú trọng đầu tư các loại phương tiện đạt tiêu chuẩn khí thải Euro 05, giúp kiểm soát và giảm thiểu lượng khí thải ra môi trường.
- Ký hợp đồng thu gom chất thải nguy hại và chuyển giao chất thải nguy hại cho Công ty môi trường Cao Gia Quý xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.
- Ngoài ra, việc tuyên truyền nhân viên về tác động của công việc đến môi trường và khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng cũng được Công ty đặc biệt chú trọng.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù là ngành dịch vụ Logistics, Công ty không sử dụng bất kỳ nguyên vật liệu sản xuất nào khác ngoài yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc chuyên dụng và khâu xếp dỡ, lưu trữ hàng hóa. Tuy nhiên Ban lãnh đạo cũng quan tâm và có biện pháp xử lý kịp thời khi có hàng hóa gây ô nhiễm môi trường trong quá trình lưu trữ và vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, logistics cho nên năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện, xăng dầu. Để mang lại hiệu quả kinh tế từ việc giảm chi phí đầu vào cũng như bảo vệ môi trường, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên luôn cố gắng sử dụng năng lượng một cách hợp lý, hạn chế lãng phí nhiên liệu. Trong tương lai, Công ty cũng hướng đến sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường góp phần hạn chế những tác động đến môi trường và phát triển hoạt động kinh doanh bền vững.

6.4 Tiêu thụ nước:

Chi phí cũng như là lượng tiêu thụ nước của Công ty không mấy đáng kể khi mà chỉ sử dụng trong công tác sinh hoạt tại văn phòng. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn khuyến khích toàn thể nhân viên sử dụng nước tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn tài nguyên và chi phí doanh nghiệp.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm, mà còn là sự phát triển bền vững cho cộng đồng trong tương lai. Do đó, Công ty luôn đề cao việc thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, cam kết xử lý phê phẩm xây dựng, nước thải, rác thải đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng nâng cao kiến thức của mỗi nhân viên về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và khuyến khích họ tham gia các hoạt động về môi trường.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động khi tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ nhân viên trong Công ty qua các sự kiện như 8/3, Trung Thu, Giáng sinh, Tết niên... Về hoạt động đào tạo luôn được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo trình độ chuyên môn, thái độ và bắt kịp kiến thức luôn thay đổi liên tục. Để thực hiện được điều này, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho nhân viên, lái xe...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc với tinh thần và trách nhiệm cao không chỉ ở công việc mà còn đối với môi trường và cộng đồng địa phương. Cùng với đó Công ty đã hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, và thực hiện các hoạt động từ thiện giúp đỡ cộng đồng nhằm phát triển kinh doanh bền vững.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty chưa có hoạt động thị trường vốn xanh. Trong tương lai, nếu có cơ hội Công ty sẽ hưởng ứng và tận dụng những ưu đãi khi tham gia thị trường vốn xanh tại Việt Nam cũng như là toàn cầu.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2025 so với	
				Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	278.673	290.205	255.130	104,1%	113,7%
Lợi nhuận trước thuế	26.903	30.567	29.114	113,6%	105,0%
Tỷ trọng LNTT/Doanh thu	9,7%	10,5%	11,4%		
Cổ tức	20%	20%	20%		

- Trong năm 2025, Doanh thu đạt 290,2 tỷ đồng, đạt 104,1% kế hoạch ngân sách 2025, và bằng 113,7% so với cùng năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 30,5 tỷ đồng, đạt 113,6% kế hoạch ngân sách 2025, và bằng 105,0% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thuận lợi và khó khăn trong năm 2025:

❖ Thuận lợi:

- + Trong năm qua, hạ tầng logistics Việt Nam ngày càng được cải thiện, Chính phủ và các Bộ, ngành quan tâm đầu tư phát triển, bến bãi vận tải, giao nhận hàng hoá phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu đã được nâng cấp, mở rộng, đặc biệt là hạ tầng giao thông như cao tốc Bắc-

Nam, và các dự án đã và sẽ triển khai sắp tới như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt cao tốc Bắc Nam...

- + Năng lực Công ty và chất lượng dịch vụ Logistics cũng đang được nâng cao khi Công ty cũng đang dần ứng dụng nhiều hơn những công nghệ, phương tiện tiên tiến vào trong hoạt động kinh doanh của mình. Cụ thể hơn, Công ty đã áp dụng công nghệ vào việc điều phối xe, kiểm soát hành trình cho đội xe tải nhỏ, xe container được hiệu quả nhất về nguồn nguyên liệu, thời gian giao hàng đến tay khách nhanh và an toàn nhất.
- + Vẫn duy trì được mối quan hệ với các đối tác, khách hàng truyền thống của Công ty và đặc biệt công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời từ Ban lãnh đạo công ty mẹ và các Công ty trong cùng Tập đoàn Transimex.

❖ Khó khăn:

- + Kinh tế toàn cầu năm 2025 bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh, chính trị khi cuộc xung đột giữa Nga-Ukraine và chiến tranh ở Trung Đông vẫn còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, lạm phát vẫn đang ở mức cao, giá xăng dầu còn biến động khó lường, ảnh hưởng đến chi phí của Công ty khi đây là nguồn nguyên liệu đầu vào chính mà Công ty sử dụng cho hoạt động Logistics.
- + Khi tình kinh tế thế giới gặp khó khăn trong năm qua, số lượng đơn hàng giảm đáng kể. Đây là yếu tố tiêu cực có tác động trực tiếp tới doanh nghiệp hoạt động trong ngành Logistics.
- + Vẫn còn thiếu nhân lực có kiến thức chuyên sâu, có nhiều kỹ năng và kinh nghiệm đàm phán, tìm kiếm thêm nguồn khách hàng mới cho việc mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 và định hướng phát triển 2026 hay các mục tiêu dài hạn của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng	Năm 2025	Tỷ trọng	% Tăng Giảm
Tài sản ngắn hạn	98.898	43,74%	145.440	54,85%	147,06%
Tài sản dài hạn	127.182	56,26%	119.724	45,15%	94,14%
Tổng tài sản	226.080	100%	265.164	100%	117,29%

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 tăng 17,29% so với năm 2024. Tổng tài sản năm 2025 ghi nhận đạt 265.164 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể tăng 47,06% tương đương 145.440 triệu đồng.

Tài sản cố định

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	186.504	109.409	58,66%
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.401	5.635	67,08%
Máy móc thiết bị	845	27	3,23%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	176.308	103.333	58,61%
Thiết bị, đồ dùng quản lý	950	414	43,57%
Tài sản cố định vô hình	142	18	12,52%
Phần mềm máy tính	142	18	12,52%

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng	Năm 2025	Tỷ trọng	% Tăng Giảm
Nợ ngắn hạn	60.724	66,89%	106.295	85,73%	175,05%
Nợ dài hạn	30.062	33,11%	17.687	14,27%	58,84%
Tổng nợ phải trả	90.786	100%	123.982	100%	136,57%

Cơ cấu nợ của Công ty chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 85%. Cụ thể nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 ghi nhận 106.295 triệu đồng. Về nợ dài hạn, Công ty đã trả nợ gốc một phần nợ vay ngân hàng Shinhan, góp phần làm giảm khoản nợ dài hạn và ghi nhận 17.687 triệu đồng vào cuối năm 2025.

2.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bộ máy quản lý của doanh nghiệp gọn nhẹ, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Quy trình nghiệp vụ, quy chế điều hành được hoàn thiện hơn, phân cấp ủy quyền, giao quyền đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Tiếp tục cập nhật và cải tiến các hệ thống phần mềm, ứng dụng công nghệ mới trong việc quản lý sắp xếp điều vận các chuyến xe hoạt động, tối ưu hóa hoạt động vận hành cho đội xe tải, xe container.
- Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đầu tư vào các chương trình đào tạo để nâng cao các kỹ năng lái xe an toàn đội xe tải, xe container của Công ty.
- Cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt về mặt thu hồi công nợ.
- Có cơ chế, chính sách đãi ngộ, khen thưởng tương xứng với nỗ lực và kết quả mà cán bộ công nhân viên đã đạt được.

2.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

2.4.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 (VNĐ)
1	Vốn điều lệ	104.048.614.600
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	395.776.638.619
3	Lợi nhuận trước thuế	37.145.030.560
4	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	9,4%
5	Lợi nhuận sau thuế	29.716.024.448

2.4.2 Trong năm 2026, Công ty cũng đầu tư thêm các phương tiện vận tải; ứng dụng công nghệ mới trong việc quản lý sắp xếp điều vận các chuyến xe hoạt động, tối ưu hóa hoạt động vận hành.

2.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

2.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- Công ty đặt ra mục tiêu không chỉ tập trung vào việc đạt lợi nhuận kinh doanh mà còn chú trọng đến tác động đối với môi trường xung quanh. Để hoạt động của Công ty phát triển bền vững, Công ty cần tối ưu hóa chi phí bằng cách kiểm soát tối đa các chi phí đầu vào đặc biệt là nhiên liệu xăng dầu gây ô nhiễm môi trường, cũng như đảm bảo sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dụng phù hợp.
 - Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, Công ty sẽ tập trung vào sử dụng máy móc và thiết bị tiết kiệm năng lượng, kết hợp với nguồn năng lượng thân thiện với môi trường, nhằm đáp ứng xu hướng toàn cầu về ESG và phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp giảm tác động đến môi trường mà còn nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- Đi cùng với quá trình cung cấp dịch vụ, Công ty đánh giá cao mức độ quan trọng của việc phát triển chất lượng nhân sự, nâng cao chế độ đãi ngộ và phúc lợi cho nhân viên. Chương trình đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên được xây dựng linh hoạt, phù hợp với trình độ và cấp bậc để đảm bảo rằng tất cả cán bộ công nhân viên đều được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng sử dụng phương tiện vận tải và máy móc cần thiết để thực hiện công việc hiệu quả.
 - Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đa dạng, khuyến khích cả tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chính sách lương, thưởng, và phúc lợi được thiết lập để phản ánh đúng nỗ lực và kết quả đóng góp của nhân viên cho Công ty.
 - Công ty luôn chú trọng đến chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên thông qua các hoạt động du lịch hàng năm và việc chia sẻ hỗ trợ đối với những trường hợp gặp tai nạn, bệnh tật nặng nề, và khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội hỗ trợ nhân viên, bao gồm việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, và nhiều chính sách khác.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- Công ty luôn nhận thức rằng việc thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội không chỉ bao gồm các hoạt động tài trợ thiện nguyện, mà còn đòi hỏi ý thức trong việc bảo vệ môi trường sống, đảm bảo sạch sẽ và an toàn, không gây hại cho cộng đồng và môi trường xung quanh. Công ty hợp tác tích cực với cơ quan chính quyền và người dân địa phương để nâng cao nhận thức và cùng nhau đóng góp vào sự phát triển và xây dựng một cộng đồng hạnh phúc hơn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 của Công Ty:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		% thực hiện năm 2025 so với	
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.129.524.908	278.672.932.156	290.204.840.421	104,1%	113,7%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	29.113.757.957	26.903.493.718	30.567.377.649	113,6%	105,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	23.124.604.064	21.522.794.974	24.302.995.689	112,9%	105,1%
4	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	11,4%	9,7%	10,5%		

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện thông qua việc HĐQT chất vấn Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh trong kỳ tại các phiên họp định kỳ, đồng thời, giám sát nhiều hoạt động khác.
- Luôn giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025 của Ban Giám đốc như sau:
 - (i) Triển khai thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy trình, quy định, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tích cực thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.
 - (ii) Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.
 - (iii) Ban Điều hành đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
 - (iv) Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.
 - (v) Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.
 - (vi) Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của Cán bộ Nhân viên trong Công ty.
 - (vii) Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty tiếp tục triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026.
- Tổ chức cuộc họp của HĐQT theo đúng Điều lệ Công ty và có sự tham dự của Ban điều hành, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.
- HĐQT chủ trì và chỉ đạo sâu sát các phòng ban liên quan tiến hành lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty, tình hình kinh doanh theo từng thời đoạn báo cáo tháng, quý năm cho năm 2026 kịp thời, minh bạch và đúng quy định.
- HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp HĐQT, ban hành các nghị quyết, quyết định theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc các đầu tư mới nếu có.
- HĐQT sẽ theo sát các hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh của Công ty và có chất vấn về các phương hướng, chính sách do ban điều hành đề ra để đạt được mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- HĐQT có đại diện tham gia vào các buổi họp giao ban hàng tuần của Công ty để kịp thời điều chỉnh cho các hoạt động kinh doanh đúng hướng, đem lại hiệu quả cao hơn.
- Kiểm soát BDH Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, kiểm

soát việc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2026 theo đúng tiến độ đề ra và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.

- Tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước.
- Tiếp tục kiểm soát tốt công tác quản lý tài chính, kiểm soát công nợ của khách hàng để giảm thiểu công nợ quá hạn thanh toán, đảm bảo nguồn vốn hoạt động của Công ty.
- Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị, số hóa công tác điều hành khai thác dịch vụ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh tại Công ty	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1.	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	Xem chi tiết tại Mục (*) bên dưới.	1,22%
2.	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	Xem chi tiết tại Mục (*) bên dưới.	0,87%
3.	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên HĐQT độc lập	Không có	0,06%
4.	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không có	0,25%
5.	Ông Ngô Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Xem chi tiết tại Mục (*) bên dưới	0%

(*) Ông Bùi Tuấn Ngọc giữ các chức vụ tại các Công ty khác cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------|--|
| (1) Chủ tịch HĐQT | - Công ty Cổ phần Transimex; |
| (2) Phó Chủ tịch HĐQT | - Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex); |
| (3) Chủ tịch HĐQT | - Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận; |
| (4) Chủ tịch HĐQT | - Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc; |
| (5) Chủ tịch HĐQT | - Công Ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics; |
| (6) Chủ tịch Công ty | - Công Ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex; |
| (7) Chủ tịch HĐQT | - Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Long An; |
| (8) Chủ tịch HĐQT | - Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải; |
| (9) Thành viên HĐQT | - Công Ty Cổ Phần Cảng Mippec; |
| (10) Tổng Giám đốc | - Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Toàn Việt. |

(*) Ông Nguyễn Chí Đức giữ chức vụ tại các Công ty khác cụ thể như sau:

- | | |
|--|--|
| (1) Phó Tổng Giám đốc | - Công ty Cổ phần Transimex; |
| (2) Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | - Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam). |

(*) Ông Ngô Thanh Bình giữ chức vụ tại các Công ty khác cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------|---|
| (1) Thành viên HĐQT | - Công Ty Cổ Phần Giao nhận Vận tải Miền Trung; |
|---------------------|---|

Vào ngày 17/3/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã thông qua việc miễn nhiệm ông Ngô Thanh Bình khỏi vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.

Đồng thời, vào ngày 23/03/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cũng đã miễn nhiệm ông Ngô Thanh Bình khỏi vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời bầu ông Phạm Tuấn Anh giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị để thay thế.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và có sự tham dự của Ban điều hành, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết tại Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt các tờ trình của Ban điều hành và nghe Ban điều hành báo cáo tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ.
- Kết quả biểu quyết các vấn đề đều đạt đồng thuận cao, các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.
- Ngoài ra, HĐQT cũng chủ trì và chỉ đạo sâu sát các phòng ban liên quan tiến hành lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 kịp thời, minh bạch và đúng quy định.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 phiên họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, và ban hành tổng cộng 32 Nghị quyết. Nội dung chi tiết của các Nghị quyết đã được Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định, đồng thời được tổng hợp tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025: <https://transimextrans.com.vn/bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-nam-2025/>.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty; đồng thời theo dõi hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban điều hành gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác được tham gia theo quy định về quản trị Công ty theo thư mời tham dự từ các Cơ quan nhà nước, Sở ban ngành tổ chức và của Công ty mẹ.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	0%
2.	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	0%
3.	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Thành viên BKS	0%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), tham gia ý kiến với HĐQT và Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên, việc chấp hành các qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, công tác tài chính, kế toán và thẩm tra Báo cáo tài chính 2025.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

2.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao (trước thuế TNCN) (VND)
1.	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	133.333.332
2.	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	133.333.332
3.	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên HĐQT độc lập	133.333.332
4.	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	133.333.332
5.	Ông Ngô Thanh Bình	Thành viên HĐQT	22.222.222
6.	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	133.333.332
7.	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	93.333.336
8.	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Thành viên BKS	93.333.336

2.3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do tăng/giảm
1.	Bùi Tuấn Ngọc	Người nội bộ	112.118	1,22	112.118	1,22	
2.	Nguyễn Chí Đức	Người nội bộ	77.000	0,84	80.000	0,87	Mua
2.	Nguyễn Thị Bích Liên	Người nội bộ	5.069	0,06	5.069	0,06	
3.	Trịnh Anh Tuấn	Người nội bộ	23.006	0,25	23.006	0,25	
4.	Nguyễn Hồng Kim Chi	Người nội bộ	2.013	0,02	2.013	0,02	
5.	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	7.577.414	82,29	7.577.414	82,29	

2.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Stt	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ/giao dịch	Giá trị thực hiện chưa VAT (tính đến 31/12/2025) (VND)	Mối quan hệ
1.	Công ty Cổ phần Transimex	Cung cấp dịch vụ	91.049.459.091	Công ty mẹ
		Sử dụng dịch vụ	5.306.224.471	
		Bán tài sản cố định	5.841.709.248	
2.	Công ty Cổ phần Vinafreight	Cung cấp dịch vụ	3.291.157.825	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
		Sử dụng dịch vụ	293.283.109	
3.	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Cung cấp dịch vụ	993.362.700	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
4.	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Cung cấp dịch vụ	8.076.449.444	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
		Sử dụng dịch vụ	24.068.852.005	
5.	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Cung cấp dịch vụ	2.315.062.938	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
6.	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Cung cấp dịch vụ	3.174.921.642	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
		Sử dụng dịch vụ	310.040.760	
		Bán tài sản cố định	1.947.236.416	
7.	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân Phối Transimex	Cung cấp dịch vụ	1.139.455.030	Tổ chức có cùng Công ty mẹ
		Sử dụng dịch vụ	300.232.084	
8.	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Cung cấp dịch vụ	104.400.000	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
		Sử dụng dịch vụ	10.400.000	
9.	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	Cung cấp dịch vụ	452.443.149	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
		Sử dụng dịch vụ	282.451.847	
		Mua tài sản cố định	413.843.404	
10.	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex	Sử dụng dịch vụ	2.184.540.640	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ
11.	Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Sử dụng dịch vụ	103.804.851	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ

2.3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Quản trị công ty là yếu tố cốt lõi để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng và ban hành nhiều quy định, quy chế nội bộ nhằm tạo cơ chế quản lý đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, quan tâm đến lợi ích cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược. Công ty cũng đã cử các cán bộ tham gia các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty mà Ủy ban chứng khoán và các sở ban, ngành đã tổ chức nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng trong việc thực hiện và tuân thủ các quy định về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), đồng thời được Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định và đăng tải toàn văn trên trang thông tin điện tử của Công ty tại: <https://transimextrans.com.vn/danh-muc/bao-cai-tai-chinh/>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



Trịnh Anh Tuấn
Giám đốc

